

Bản án số: 547/2024/DS-ST

Ngày: 29/7/2024

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Tứ Nhị

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Soan

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận
Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Trần
Thị Hải Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số 705/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2023 về
tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
272/2024/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2024 (và Quyết định hoãn phiên tòa số
235/2024/QĐHPT-ST ngày 08 tháng 7 năm 2024) giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở: quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc H; Địa chỉ: thị trấn Bến
Lức, tỉnh Long An; Văn bản ủy quyền số 137/UQ – HĐQT – NHCT – PCTT3 ngày
31/01/2024.

Bị đơn: 1/ Ông Lê Bá H, sinh năm 1969

2/ Bà Hà Thị Mỹ P, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm
1989; Địa chỉ: quận Bình Tân, TPHCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng A và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/8/2020 bà Hà Thị Mỹ P và ông Lê Bá H có ký Hợp đồng cho vay số 20980263 – HĐCV/NHCT704 với Ngân hàng A, chi nhánh Bến Lức để vay số tiền 17.400.000.000 đồng. Ngân hàng đã giải ngân số tiền này theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 21/8/2021. Thời hạn vay là 228 tháng, mỗi tháng thanh toán nợ gốc và lãi vào ngày 20 hàng tháng. Mục đích vay là thanh toán tiền mua 03 căn nhà ở và đất ở tại địa chỉ ...quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Lãi suất điều chỉnh theo từng giấy nợ, tại thời điểm giải ngân là 9%/ năm. Lãi trong hạn từ ngày 21/8/2020 đến ngày 21/8/2021 là 9%/ năm; Từ ngày 22/8/2021 đến ngày 09/5/2022 là 10,5%/ năm; Từ ngày 10/5/2022 đến ngày 09/10/2022 là 10,8%/ năm; Từ ngày 10/10/2022 đến ngày 09/11/2022 là 12%/ năm; Từ ngày 10/11/2022 đến ngày 07/9/2023 là 13%/ năm; Từ ngày 08/9/2023 đến nay là 11%/ năm. Lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Để bảo đảm hợp đồng vay nêu trên, ngày 20/8/2020 bà Hà Thị Mỹ P ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 20980263/2020/HĐBĐ/NHCT704 với Ngân hàng A. Tài sản thế chấp là nhà, đất tại các địa chỉ: ...quận Bình Tân, TPHCM (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CV 266044, CV0266003, CV 266002; Sổ vào sổ cấp GCN: CS14498, CS14497, CS14517 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/5/2020 và 26/5/2020), theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 20980263/2020/HĐBĐ/NHCT704 ngày 20/8/2020; Đăng ký giao dịch bảo đảm tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Bình Tân, TPHCM ngày 21/8/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà P và ông H liên tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 20/9/2022. Tính đến ngày 12/12/2023 thì nợ gốc là 15.564.000.000 đồng + nợ lãi trong hạn 2.507.389.897 đồng + nợ lãi quá hạn 45.319.365 đồng = 18.116.709.262 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà P và ông H thanh toán dư nợ trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời tiếp tục thanh toán lãi, phí phát sinh cho đến khi thi hành án xong theo thỏa thuận của hợp đồng.

Trường hợp bà P và ông H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì đề nghị phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án.

Bị đơn là bà Hà Thị Mỹ P và ông Lê Bá H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không đến. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tổng đạt thông báo về kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn đã đề nghị đăng tin thông báo về vụ án đối với bị đơn trên phương tiện thông tin đại chúng và công thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Tại Biên bản ghi nhận ngày 22/5/2024, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Kim H trình bày: Bà H hiện đang thuê căn nhà ...quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh của bà Hà Thị Mỹ P từ tháng 4/2024 đến nay để dùng làm nhà kho chứa bột giặt. Do hai căn liền kề số 947/9 và 947/11 để trống nên bà H sử dụng luôn. Việc thuê nhà thỏa thuận miệng không lập văn bản. Về vụ kiện bà Hương không có ý kiến, đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết và phiên tòa xét xử các cấp.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt. Đại diện nguyên đơn có nộp bản tự khai, bảng tính vốn lãi đến ngày 29/7/2024 như sau:

Nợ gốc: 15.564.000.000 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 3.581.519.102 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 95.475.075 đồng;

Tổng cộng là: 19.240.994.177 đồng.

Đại diện nguyên đơn yêu cầu ông H và bà P phải chịu chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ là 15.000.000 đồng.

Bị đơn vắng mặt không ghi nhận được ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:

Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05/5/2017.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng; Ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi quyết định và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu đúng quy định tại Điều 203, khoản 2 Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện việc ủy quyền đúng quy định, thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp nhận thấy có cơ sở và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi, phí theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán chi phí tố tụng về việc xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp cho nguyên đơn theo quy định. Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 [Luật Tổ chức tín dụng năm 2010](#).

Tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập về tình trạng cư trú của bị đơn thể hiện: “Đương sự Hà Thị Mỹ P, sinh năm 1973 có hộ khẩu thường trú tại ...quận Gò Vấp, TPHCM nhưng không thực tế cư trú tại địa phương, hiện không rõ đang cư ngụ ở đâu. Đương sự Lê Bá H, sinh năm 1969 có hộ khẩu thường trú tại ...quận Gò Vấp, TPHCM, hiện tại có cư trú tại địa phương tại địa chỉ trên”. Điều này cho thấy nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ cư trú của bị đơn Hà Thị Mỹ P nhưng bị đơn P thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú là thể hiện mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ của bị đơn. Do các bị đơn không thanh toán nợ đúng hạn nên nguyên đơn khởi kiện các bị đơn tại nơi cư trú, nơi cư trú cuối cùng là quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2 Về người tham gia tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đăng tin thông báo về quá trình tố tụng giải quyết vụ án đối với bị đơn trên báo, đài của Trung ương và công thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án là đã tước bỏ quyền được chứng minh của mình, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại khoản 4 Điều 91; Điều 180; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị xét xử vắng mặt phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của các đương sự:

2.1. Về hợp đồng tín dụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai, Hợp đồng cho vay số 20980263 – HĐCV/NHCT704 ngày 20/8/2020; Giấy nhận nợ số 01 ngày 21/8/2020; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 20980263/2020/HĐBĐ/NHCT704 ngày 20/8/2020 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở để khẳng định: Bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 17.400.000.000 đồng để thanh toán tiền mua 03 căn nhà ở và đất ở tại địa chỉ ...quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán dư nợ gốc và lãi tính tới ngày xét xử là: Nợ gốc 15.564.000.000 đồng + nợ lãi trong hạn 3.581.519.102 đồng + nợ lãi quá hạn 95.475.075 đồng = 19.240.994.177 đồng; Và lãi, phí phát sinh tính từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 20/9/2022 nên nguyên đơn chuyển dư nợ gốc sang tính lãi quá hạn là phù hợp thỏa thuận giữa các bên quy định tại Điều 2 của Hợp đồng vay.

Nguyên đơn đã tính đúng về nợ gốc và lãi, nội dung yêu cầu của nguyên đơn được các bên tự nguyện thỏa thuận. Chủ thể ký kết nội dung và hình thức giao kết phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 của Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bên phải thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận. Bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi, phí theo thỏa thuận giữa hai bên được ký kết tại hợp đồng kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

2.2. Về hợp đồng thế chấp:

Bà Hà Thị Mỹ P có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 20980263/2020/HĐBĐ/NHCT704 ngày 20/8/2020; Dùng tài sản là nhà, đất tại các địa chỉ: ...quận Bình Tân, TPHCM (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CV 266044, CV0266003, CV 266002; Sổ vào sổ cấp GCN: CS14498, CS14497, CS14517 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/5/2020 và 26/5/2020) thuộc quyền sở hữu của bà Hà Thị Mỹ P để thế chấp bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán đối với hợp đồng vay ngày 20/8/2020. Nguyên đơn đề nghị: Trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì kê biên, phát mãi tài sản thế chấp này để thi hành án. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ và được đăng tin thông báo về vụ án đúng quy định, nhưng bị đơn không đến Tòa án để giải quyết, không có ý kiến phản đối, không có văn bản phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.3 Về chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ:

Đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn là ông Lê Bá H và bà Hà Thị Mỹ P phải chịu chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ là 15.000.000 đồng. Yêu cầu này của nguyên đơn phù hợp các quy định tại Điều 157 và 158 của Bộ luật tố tụng dân sự, có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 180, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 6, 7, 9 và 30 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng A đối với bị đơn là bà Hà Thị Mỹ P và ông Lê Bá H.

1. Về hợp đồng tín dụng:

1.1. Buộc bà Hà Thị Mỹ P và ông Lê Bá H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 19.240.994.177 đồng (*mười chín tỷ, hai trăm bốn mươi triệu, chín trăm chín mươi bốn ngàn, một trăm bảy mươi bảy đồng*). Trong đó, nợ gốc 15.564.000.000 đồng (*mười lăm tỷ, năm trăm sáu mươi bốn triệu đồng*) + nợ lãi trong hạn 3.581.519.102 đồng (*ba tỷ, năm trăm tám mươi một triệu, năm trăm mười chín ngàn, một trăm bảy mươi bảy đồng*) + nợ lãi quá hạn 95.475.075 đồng (*chín mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi lăm ngàn, không trăm bảy mươi lăm đồng*).

1.2. Bà Hà Thị Mỹ P và ông Lê Bá H còn phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh cho Ngân hàng A kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.3. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về hợp đồng thế chấp:

2.1. Trường hợp bà Hà Thị Mỹ P và ông Lê Bá H không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thi hành

án. Tài sản thế chấp là nhà đất tại các địa chỉ ...quận Bình Tân, TPHCM (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CV 266044, CV0266003, CV 266002; Số vào sổ cấp GCN: CS14498, CS14497, CS14517 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/5/2020 và 26/5/2020).

2.2. Trường hợp bà Hà Thị Mỹ P và ông Lê Bá H thanh toán xong số nợ trên thì Ngân hàng A, chi nhánh Bến Lức có nghĩa vụ giao trả lại cho bà P bản chính các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 20980263/2020/HĐBĐ/NHCT704 ngày 20/8/2020.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 20980263/2020/HĐBĐ/NHCT704 ngày 20/8/2020 giữa Ngân hàng A, chi nhánh Bến Lức với bà Hà Thị Mỹ P chấm dứt hiệu lực khi bà Hà Thị Mỹ P và ông Lê Bá H thanh toán xong nợ. Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản có thẩm quyền để xóa đăng ký thế chấp.

3. Về chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp:

Bà Hà Thị Mỹ P và ông Lê Bá H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) là chi phí tố tụng về việc xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Hà Thị Mỹ P và ông Lê Bá H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 127.240.994 đồng (*một trăm hai mươi bảy triệu, hai trăm bốn mươi ngàn, chín trăm bốn mươi bốn đồng*).

- Hoàn tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng A là 62.975.740 đồng (*sáu mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi lăm ngàn, bảy trăm bốn mươi đồng*) theo biên lai thu số AA/2023/0012913 ngày 22/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6. Về quyền kháng cáo và kháng nghị bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận :

- TAND TPHCM;

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- Dương sự;
- Lưu VP, HS.

Nguyễn Lê Tứ Nhị